TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 29, 15/07 – 19/07/2024

Duy trì giao dịch trong biên độ

Tiêu điểm:

- Ứng viên tổng thống ông Trump bị ám sát hụt vào ngày 13/07/2024 trong buổi phát biểu tại Pennsylvania. Đây là lần đầu tiên một vụ ám sát như vậy xảy ra tại Mỹ trong hơn 4 thập kỷ.
- Giải ngân đầu tư công ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6 là 196.7 ngàn tỷ đồng, đạt 29.39% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Đánh giá: Thị trường tuần rồi đón nhận thông tin bất ngờ từ cuộc ám sát hụt cựu tổng thống Trump vào ngày 13/07 vừa qua. Tuy nhiên sự kiện trên đã làm tăng xác suất đắc cử của ông Trump, và thị trường đang có những lo ngại như: lạm phát cao hơn, thâm hụt tài khóa tăng thêm do chi tiêu quá mức và thuế thấp hơn,… Chúng tôi cũng lưu ý rằng trong giai đoạn nhiệm kì trước đây của ông Trump, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung là nguyên nhân chính khiến VNINDEX giảm điểm mạnh. Vì thế, đây cũng là yếu tố nhà đầu tư cần quan sát và lưu ý thêm trong thời gian tới. Ngoài ra, thị trường trong nước vẫn thiếu nhiều động lực cho cổ phiếu tăng giá, khi nhà đầu tư vẫn đang chờ đợi báo cáo KQKD Quý 2.

Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX có một tuần giao dịch giảm điểm với thanh khoản cao. Trên đồ thị tuần, VNINDEX đóng cửa tại 1,264 (-15.97 điểm, -1.25%). Khối ngoại có dấu hiệu bắt đáy khi giá giảm về vùng thấp. Nhóm ngân hàng tăng giá tốt chống đỡ cho thị trường, trong khi nhóm bất động sản bị bán mạnh. Như vậy, VNINDEX đã ba lần thất bại khi chinh phục vùng 1,300 điểm, sau đó vi phạm EMA 50 và có dấu hiệu quay trở lại vùng 1,250 để tiếp tục test lại lực cầu. Nhìn chung, trong 5 tháng qua, thị trường vẫn giao dịch trong vùng 1,250 – 1,300.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư chỉ nên giải ngân lấy vị thế ở biên dưới vùng hỗ trợ 1,240 – 1,250 và hạ tỉ trọng tại vùng 1,300. Ưu tiên nhóm bán lẻ, thép, ngân hàng và bất động sản kì vọng cho sự phục hồi cuối năm.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,265	-1.2	-1.2	7.7	11.9		15.8	1.8	206
Upcom Index	97	-1.4	-1.6	11.0	11.2		12.6	1.3	62
HNX Index	241	-1.8	-1.3	8.9	4.1		17.3	1.3	12
VN30 Index	1,302	0.0	-0.9	9.1	15.1		12.6	1.7	142
S&P 500 Index	5,545	-1.3	1.0	11.6	16.2		25.9	5.0	48,561
STOXX Europe 600 Index	511	-2.5	-0.6	2.4	6.7		15.4	2.1	14,685
Hang Seng	17,418	-4.8	-5.5	7.4	2.2		9.9	1.0	2,687
Nikkei 225	40,064	-2.7	3.9	8.1	19.7		25.7	2.1	4,718
SHCOMP Index	2,982	0.4	-1.2	-2.7	0.2		14.1	1.2	6,297
STI Index	3,448	-1.4	4.3	8.5	6.4		12.7	1.1	390
KOSPI Index	2,795	-2.2	-0.1	7.9	5.3		16.6	1.0	1,605

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
☎ (84-28) 6299 7603
✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất

Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.0	-0.9	7.7	13.4	12.4	11.9	2.0	-3.2	75.0	7.5	14.0	1.7	4,537,686
Mid Cap	-2.7	-0.6	13.5	18.4	-4.5	1.5	-7.1	-8.9	23.7	-1.4	21.1	1.3	574,302
Small Cap	-2.3	-2.4	5.6	-2.6	-82.2	-82.0	-83.8	-85.8	1.3	-6.1	58.0	0.8	62,982

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Thay đổi GTGD YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Truyền thông	8.2	12.4	13.9	-10.6	-95.6	-95.4	-96.2	-96.4	0.2	-3.4	26.0	1.0	1,913
Ngân hàng	2.2	1.9	4.6	17.2	53.0	44.4	34.8	27.6	21.6	7.2	9.9	1.6	2,015,620
Bán lẻ	1.2	3.2	31.8	49.2	-1.4	7.5	-2.7	5.1	5.1	-0.2	95.1	3.9	138,873
Dược và Y tế	0.3	2.9	6.9	13.4	53.2	72.5	144.9	240.0	0.7	0.2	16.3	2.2	39,065
Bảo hiểm	0.1	0.2	18.6	17.3	76.0	59.9	60.8	102.5	0.4	0.2	15.0	1.5	47,790
Dầu khí	-0.3	7.1	24.7	26.2	-2.6	15.3	-9.9	-10.6	1.2	-0.1	22.9	2.5	75,183
Tài nguyên cơ bản	-1.5	-4.2	12.1	10.2	47.8	53.8	76.5	71.9	6.8	2.1	22.6	1.6	231,870
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.7	-0.1	9.4	19.1	-6.0	3.8	3.0	24.1	2.1	-0.2	15.8	1.9	63,519
Tiện ích	-2.1	-1.6	8.2	8.0	13.9	15.5	11.8	39.5	2.6	0.3	20.5	2.0	321,086
Thực phẩm và đồ uống	-2.2	-2.8	7.0	1.1	-16.9	-6.6	-18.5	-16.9	7.9	-1.8	22.4	2.3	430,940
Xây dựng và vật liệu	-2.6	-3.8	9.2	4.3	-5.1	-13.1	-27.9	-46.7	4.4	-0.3	17.4	1.3	131,930
Bất động sản	-3.0	-2.5	-0.6	-5.6	-0.1	11.1	-5.5	-21.4	17.7	-0.4	16.9	1.1	708,440
Tài chính	-3.1	-7.2	7.5	8.5	10.3	-6.8	-35.6	-50.2	7.9	0.6	19.3	1.5	196,600
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-3.6	-2.6	13.3	24.5	-17.8	-18.0	-26.1	-20.9	7.3	-1.8	15.3	1.5	162,212
Ô tô & Phụ tùng	-3.7	-0.9	14.5	19.5	-5.0	-17.2	6.4	22.8	0.7	-0.1	6.9	1.2	17,469
Công nghệ Thông tin	-6.2	-5.4	32.2	47.3	-25.2	-36.2	-17.9	28.6	4.7	-1.7	26.6	4.5	202,188
Hóa chất	-6.7	-0.1	19.7	42.0	-13.3	-2.5	1.4	17.2	6.8	-1.2	28.6	2.1	252,535
Du lịch và Giải trí	-11.5	-12.2	24.6	31.7	86.5	102.6	91.1	136.9	1.7	0.8	n.a	13.6	127,104

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,916**	-21.3	-135.3	-293.3	-593.0
Nước ngoài	**1,969**	-24.4	-152.0	-249.8	-344.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	493	0.0	0.0	-5.2	65.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	689	-13.8	-39.6	-97.8	-62.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	269	-7.0	-99.9	-151.5	-357.5
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	285	-3.7	-16.9	-14.4	14.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	213	0.0	4.4	19.1	1.8
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**947**	3.1	16.7	-43.5	-248.1
DCVFMVN Diamond ETF	557	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	296	4.0	17.9	-11.4	-90.6
SSIAM VNFIN LEAD ETF	56	-0.9	-1.2	-31.6	-155.5
MAFN VN30 ETF	25	0.0	-0.1	-0.5	-2.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.1	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	0.0	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,960	-3,356	-3,356
Ấn độ	598	2,893	2,893	3,243
Indonesia	41	300	300	-127
Nhật Bản*	1,443	5,199	5,199	44,235
Maylaysia	139	324	324	152
Philippines	48	57	57	-471
Hàn Quốc	-626	1,758	1,758	18,886
Sri Lanka	5	12	12	-17
Đài Loan	-5,404	-7,448	-7,448	-3,065
Thái Lan	41	-68	-68	-3,299
Việt Nam	-19	-278	-278	-1,954

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

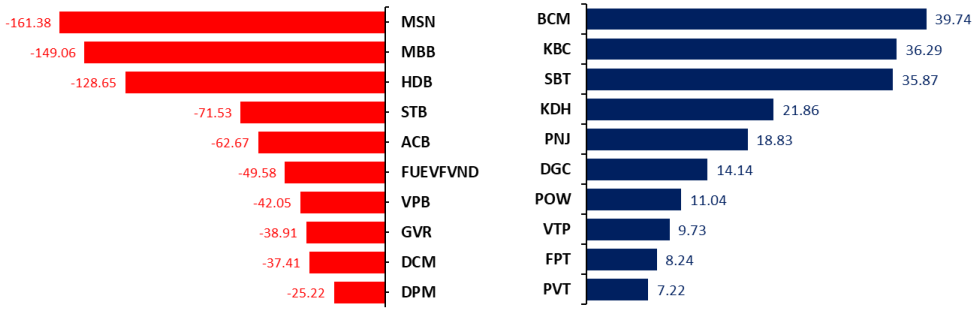
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

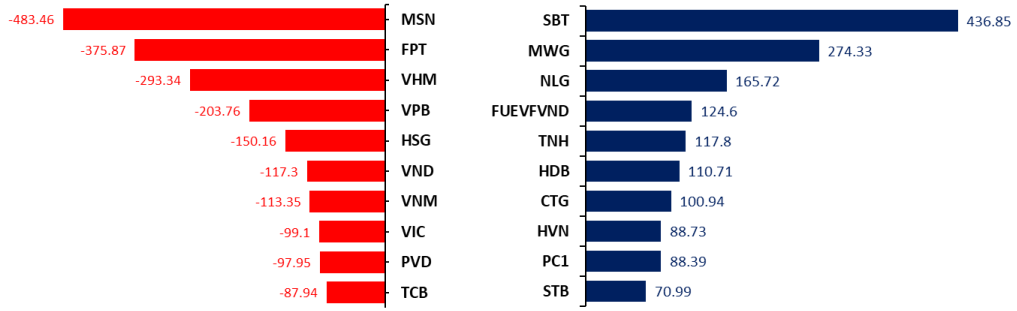
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	77	-95	378	-283
Tài nguyên Cơ bản	-3	-94	369	-275
Truyền thông	0	13	-14	1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3	-13	-11	24
Y tế	2	113	-109	-4
Hóa chất	-83	-71	200	-129
Dịch vụ tài chính	-140	-76	115	-39
Du lịch và Giải trí	-7	52	-33	-19
Ngân hàng	-487	202	470	-672
Xây dựng và Vật liệu	0	-22	44	-22
Thực phẩm và đồ uống	-154	-492	531	-39
Bán lẻ	-22	140	-108	-32
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5	43	-28	-15
Hàng cá nhân & Gia dụng	19	-2	-68	70
Công nghệ Thông tin	6	-111	208	-96
Ô tô và phụ tùng	-2	8	-14	6
Bảo hiểm	-5	4	-21	17
Dầu khí	-5	-12	-1	13
Tổng	-795	-414	1,909	-1,495

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QCG	Bất động sản	8.25 - 18.80	9.1	-24.4%
2	HVN	Du lịch và Giải trí	10.00 - 37.00	26.2	-24.1%
3	FDC	Bất động sản	10.65 - 21.90	13.3	-23.4%
4	RDP	Hóa chất	3.60 - 12.50	3.6	-20.3%
5	ITD	Công nghệ Thông tin	8.56 - 20.10	14.6	-16.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.4%	32.6	20.00 - 33.50	Xây dựng và Vật liệu	LBM
11.6%	11.1	6.77 - 12.70	Truyền thông	YEG
10.4%	25.4	16.95 - 25.70	Ngân hàng	MBB
10.3%	20.9	16.50 - 21.20	Xây dựng và Vật liệu	NNC
9.1%	25.4	4.86 - 11.20	Xây dựng và Vật liệu	HU1

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CMS	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 38.10	18.6	-18.8%
2	DTC	Xây dựng và Vật liệu	3.70 - 7.30	5.5	-17.9%
3	BXH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.40 - 26.60	14.8	-17.8%
4	CMC	Ô tô và phụ tùng	4.70 - 15.50	7.5	-14.8%
5	BDB	Truyền thông	9.30 - 15.50	9.3	-14.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.4%	19.0	7.60 - 19.90	Du lịch và Giải trí	ATS
20.8%	12.2	9.80 - 16.90	Truyền thông	TPH
18.4%	13.5	9.30 - 17.60	Bán lẻ	THS
16.0%	70.2	18.80 - 79.70	Bán lẻ	DHT
12.3%	13.7	6.70 - 14.50	Hóa chất	VTZ

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	CDH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.90 - 37.00	19.3	-29.7%
2	TLT	Xây dựng và Vật liệu	11.00 - 35.60	21.8	-25.5%
3	E29	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 17.40	10.6	-25.4%
4	BHP	Thực phẩm và đồ uống	5.10 - 8.90	5.9	-24.6%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	21.90 - 76.50	34.6	-24.4%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
85.4%	16.5	5.10 - 16.50	Du lịch và Giải trí	DXL
47.4%	5.6	3.40 - 6.60	Xây dựng và Vật liệu	S72
47.1%	7.5	4.00 - 14.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HFC
41.7%	8.5	4.50 - 8.50	Xây dựng và Vật liệu	E12
31.7%	16.2	6.20 - 16.20	Xây dựng và Vật liệu	TA6

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	PGD	PV GAS D	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	523.5	469.0	35.7	33.10 - 55.91	2.9
2	DCL	Dược phẩm Cửu Long	Y tế	26,432.5	461.1	28.0	21.70 - 32.00	-0.9
3	HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	3,783.0	337.3	40.8	29.60 - 43.00	7.9
4	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	7,140.8	317.2	113.5	95.00 - 140.00	1.8
5	MBB	MBBank	Ngân hàng	605,956.5	289.3	25.4	16.95 - 25.70	10.4
6	SJD	Thủy điện Cần Đơn	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	4,171.1	206.9	16.6	13.70 - 20.00	2.8
7	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	27,029.1	198.0	11.1	6.77 - 12.70	11.6
8	TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Ngân hàng	177,143.9	193.3	18.4	15.60 - 20.25	2.5
9	HBC	Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	Xây dựng và Vật liệu	13,639.0	171.4	7.9	6.40 - 11.35	6.0
10	SJS	SUDICO	Bất động sản	7,346.3	167.0	66.4	44.05 - 82.40	2.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

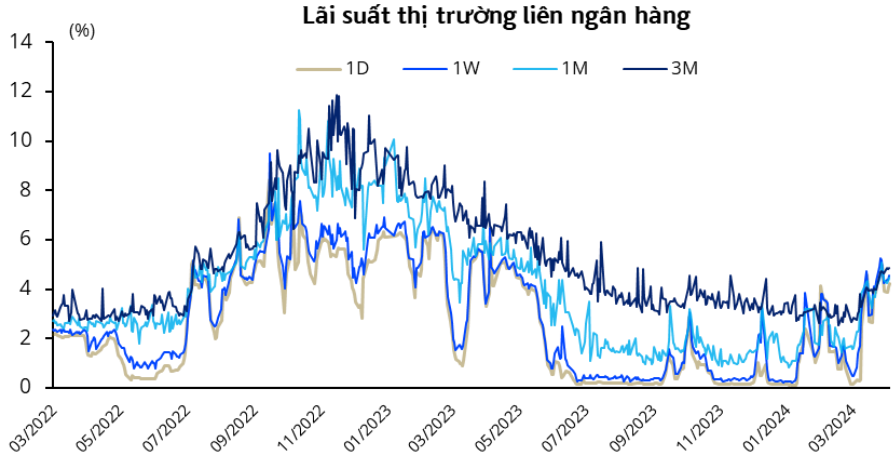
Tỷ giá

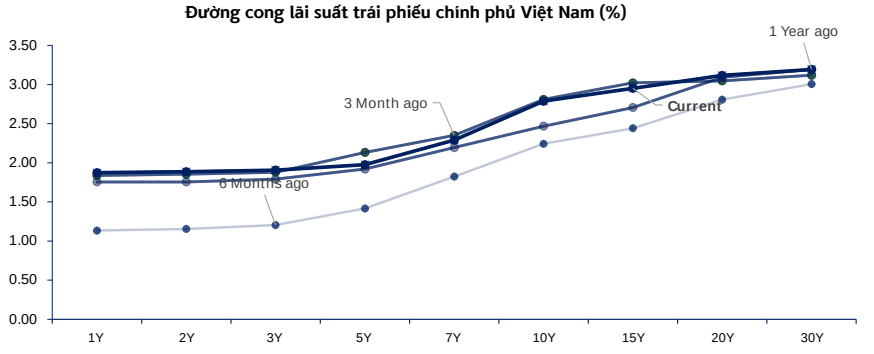
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	104.33	0.2	-0.9	-1.7	3.0	
VND/USD	25,326	-0.4	-0.5	-0.4	4.4	
KRW/USD	1,388.90	1.0	0.5	0.5	7.8	
JPY/USD	157.37	-0.3	-0.5	1.8	11.6	
EUR/USD	0.92	0.3	-1.2	-2.0	1.5	
SGD/USD	1.34	0.3	-0.4	-1.2	1.8	
CNY/USD	7.27	0.3	0.2	0.4	2.4	

Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	82.76	0.7	1.5	-0.5	15.5	
Xăng	251.59	0.0	1.3	-7.2	19.7	
Gas	2.10	-10.0	-27.9	19.6	-16.6	
Than	135.00	0.9	0.8	4.2	-7.8	
Vàng	2,415.80	0.2	3.8	1.0	17.1	
Bạc	29.25	-5.0	-1.8	2.0	22.9	
Platinum	964.73	-3.9	-1.6	3.1	-2.7	
Quặng sắt	108.73	-0.8	1.5	0.7	-20.3	
Thép cán	3,635.00	-0.8	-3.4	-5.4	-10.9	
Lúa mì	537.00	-0.2	-7.7	-2.4	-14.5	
Ngô	392.25	-1.9	-12.8	-9.5	-16.8	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam





TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.87	1.89	1.91	1.98	2.29	2.79	2.95	3.02	2.44
Thay đổi (BPS)*	0.00	0.00	0.00	-0.10	-0.90	-0.30	-0.50	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.